

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST

Ngày 17 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Dục, bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 17/02/2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 17/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 04/02/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quang D**, sinh ngày 29/12/1995 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở: Số 10/39 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị Kim P, sinh năm 1978; bị cáo có vợ là Phan Thị Hồng N, sinh năm 1998 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con, sinh năm 2017; tiền sự: Không.

Tiền án: 01, tại Bản án số 213/2022/HSST ngày 04/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 15/5/2024, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2024 đến ngày 31/8/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Y M Niê, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn A, phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà H P Kbuôr, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang D là người nghiện ma túy, loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá. Do không có nghề nghiệp, cần tiền tiêu xài nên D nảy sinh ý định mua ma túy đá về sử dụng và bán lại kiếm lời. Từ ngày 10/8/2024 đến ngày 22/8/2024, D 02 lần mua ma túy của đối tượng tên thường gọi là “Đô Mập” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) và 03 lần bán ma túy cho người khác thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 24 giờ ngày 10/8/2024, D sử dụng điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, gắn sim thuê bao số 0334.860.590 liên lạc với đối tượng Đô Mập qua số điện thoại 0903.590.253 hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.500.000 đồng thì Đô Mập đồng ý và hẹn địa điểm bán ma túy đá tại khu vực đường Y M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, D đón xe thồ đến điểm hẹn gặp đối tượng Đô Mập mua 01 gói ma túy đá, rồi đem về phòng trọ cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ ngày 16/8/2024, có người nam giới tên Long (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0847.155.147 liên lạc với D qua số điện thoại 0334.860.590 hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng thì D đồng ý và hẹn địa điểm bán ma túy tại khu vực đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, D tách ra một gói ma túy đá rồi đón xe thồ đến điểm hẹn bán cho Long, số ma túy còn lại D sử dụng cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/8/2024, D tiếp tục liên lạc với đối tượng Đô Mập để mua 1.500.000 đồng ma túy đá. Đô Mập đồng ý bán và hẹn địa điểm bán tại khu vực đường Y M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Mua được ma túy xong, D chia số ma túy mua được ra thành 07 gói nhỏ khác nhau, đựng trong hộp kim loại mặt ngoài có chữ “mentos” cất giấu tại phòng trọ để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Khoảng 18 giờ ngày 20/8/2024, người nam giới tên Long liên lạc với D hỏi mua 01 gói ma túy đá thì D đồng ý, D đi xe thồ đến đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bán cho Long 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng. Cùng ngày, D sử dụng hết 01 gói ma túy đá cho bản thân.

Đến khoảng 10 giờ 50 phút ngày 22/8/2024, người nam giới tên Long tiếp tục liên lạc với D hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì D đồng ý và hẹn địa điểm bán ma túy tại đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. D cầm 05 gói ma túy đá đựng trong hộp kim loại, cất giấu trong người rồi đi đến trước dãy trọ tại số 10/39 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để bán nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng tang vật, để xử lý.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: 05 gói nylon bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong một phong bì thư; 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Huawei, màu xanh, số imei 863060053453296, gắn sim số 0334.860.590; 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu hồng, số imei 355320545292776/01, gắn sim số 0964.057.424.

Tại bản Kết luận giám định số 1386/KL-KTHS, ngày 30/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: *Chất rắn dạng tinh thể màu*

trắng bên trong 05 túi nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy; khối lượng túi 01: 0,4762 gam; túi 02: 0,3342 gam; túi 03: 0,1268 gam; túi 04: 0,1448 gam; túi 05: 0,1080 gam; loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định trong túi 01 có khối lượng 0,4451 gam; túi 02 khối lượng 0,3063 gam; túi 03 khối lượng 0,0964 gam; túi 04 khối lượng 0,1269 gam; túi 05 khối lượng 0,0848 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSTP-BMT ngày 16/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Quang D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Lê Quang D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với 1,0595 gam ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gửi giám định; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Huawei của Lê Quang D sử dụng vào việc phạm tội; trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Samsung; buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 600.000 đồng thu lợi bất chính, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 10/8/2024 đến ngày 22/8/2024, Lê Quang D đã 02 lần mua ma túy, loại Methamphetamine của đối tượng tên Đô Mập với tổng số tiền 3.000.000 đồng rồi 03 lần bán cho đối tượng tên Long thu lợi số

tiền 600.000 đồng. Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 22/8/2024, tại trước số nhà 10/39 N, phường T, thành phố B, khi D mang theo 05 gói ma túy đi bán thì bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ 1,1900 gam ma túy loại Methamphetamine.

Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Lê Quang D đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 213/2022/HSST ngày 04/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 15/5/2024, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, vì vậy, đối với lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với mẫu vật là khối lượng ma túy còn lại sau giám định gồm: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi 01 có khối lượng 0,4451 gam, trong túi 02 khối lượng 0,3063 gam, trong túi 03 khối lượng 0,0964 gam, trong túi 04 khối lượng 0,1296 gam, trong túi 05 khối lượng 0,0848 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Huawei, màu xanh, gắn sim số 0334.860.590 của bị cáo Lê Quang D sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu hồng, gắn sim số 0964.057.424 của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 600.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân

sách Nhà nước.

[6] Về hành vi và đối tượng khác có liên quan trong vụ án:

Đối với nguồn gốc ma túy, bị cáo D khai nhận mua của người nam giới tên Đô Mập sử dụng số điện thoại 0903.590.253; đối tượng tên Long sử dụng số điện thoại 0847.155.147 mua ma túy của bị cáo D. Qua điều tra xác định số điện thoại 0903.590.253 do anh Nguyễn Duy H (sinh năm 1989, trú tại Tổ dân phố 7A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đăng ký chủ sở hữu; số điện thoại 0847.155.147 do anh Nguyễn Quốc H (sinh năm 2002, trú tại Thôn 3, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đăng ký chủ sở hữu. Anh H và anh H khai nhận không đăng ký chủ sở hữu và không sử dụng các số điện thoại trên, Cơ quan điều tra tách hành vi của các đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà H B Kbuôr (sinh năm 1963, trú tại Hẻm 23 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), là chủ sở hữu phòng trọ số 35 của dãy trọ tại địa chỉ số 10/39 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Qua điều tra xác định bà H B không biết việc bị cáo D cất giấu ma túy tại phòng trọ, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà H B Kbuôr là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Quang D, Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Quang D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Quang D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Quang D**: 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2024.

[2] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định gồm chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi 01 có khối lượng 0,4451 gam, trong túi 02 có khối lượng 0,3063 gam, trong túi 03 có khối lượng 0,0964 gam, trong túi 04 có khối lượng 0,1296 gam, trong túi 05 có khối lượng 0,0848 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

+ 01 hộp kim loại hình chữ nhật, màu hồng, mặt ngoài có chữ “mentos”.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động kiểu

dáng Huawei, màu xanh, số imei 863060053453296, gắn sim số 0334.860.590, là tài sản của bị cáo Lê Quang D.

- Trả lại cho bị cáo Lê Quang D nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án đối với: 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu hồng, số imei 355320545292776/01, gắn sim số 0964.057.424.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2025 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk)

- Buộc bị cáo Lê Quang D nộp lại số tiền 600.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Quang D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp BMT;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng